

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/5/2020.

V/v “Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Phúc và bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DX xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị P, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn ĐY, xã DT, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn TKT, xã DS, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 04 tháng 11 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Dương Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đăng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DS năm 2017. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông T thường xuyên cờ bạc, dùng ma túy đá, về nhà gây sự, chửi bới, đánh đập bà. Bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không sống chung từ tháng 12/2019 đến nay nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Diệp Mai C, sinh ngày 03/3/2018. Bà P có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Ngày 16/12/2019, Tòa án nhân dân huyện DX đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý số 217/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 cho ông Nguyễn Đăng T bằng hình thức niêm yết công khai theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 196, 199 BLTTDS ông Nguyễn Đăng T không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà P cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù ông T có mặt tại địa P và Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Nguyễn Đăng T không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện DX thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Bà P chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Ông T nhiều lần nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa là vi phạm pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà P ly hôn với ông T; giao cháu Nguyễn Diệp Mai C cho bà P nuôi dưỡng.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà P
- Bản chính giấy đăng ký kết hôn.
- Bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Diệp Mai C.
- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Bà Dương Thị P yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Đăng T không trả lời ý kiến, không tham gia quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Đăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Thị P và ông Nguyễn Đăng T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DS vào năm 2017 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Sau khi kết hôn được một thời gian thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của bà P, kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện DX về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông bà có cơ sở xác định: nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông ông T thường xuyên uống cờ bạc, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T để ông được trả lời và tham gia các buổi hòa giải nhưng ông Nguyễn Đăng T không hợp tác, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và không mong muốn xây dựng gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay bà P vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn. Xét thấy ông T đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị P.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Diệp Mai C, sinh ngày 03/3/2018. Ông T không hợp tác giải quyết vụ án không thể hiện nguyện vọng được nuôi con. Bà P làm công nhân và có thu nhập ổn định. Hơn nữa cháu C mới 26 tháng tuổi nên giao con cho bà P chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, bà P không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bà Dương Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Thị P và ông Nguyễn Đăng T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Diệp Mai C, sinh ngày 03/3/2018 cho bà Dương Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bà Dương Thị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Đăng T trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Dương Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 7895 ngày 04/12/2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện DX.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Dương Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/5/2020). Ông Nguyễn Đăng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện DX.
- C cục THADS huyện DX.
- UBND xã DS.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám